

Xung đột hệ giá trị tinh thần và xây dựng hệ giá trị của con người Việt Nam

Trần Sĩ Phán *

Tóm tắt: Xung đột hệ giá trị tinh thần ít nhiều đóng vai trò tích cực trong quá trình phát triển xã hội. Nhưng nếu không được kiểm soát và giải quyết một cách kịp thời, nó sẽ mang lại những hậu quả tiêu cực. Để xây dựng con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, chúng ta phải tìm giải pháp khắc phục xung đột hệ giá trị tinh thần trong đời sống xã hội nước ta hiện nay.

Từ khóa: Giá trị; hệ giá trị; xung đột hệ giá trị tinh thần; con người Việt Nam.

1. Mở đầu

Giá trị và hệ giá trị không phải là vấn đề mới, những quan niệm đầu tiên về giá trị đã xuất hiện trong thời kỳ cổ đại. Protagor (481 - 411), nhà triết học vô thần Hy Lạp, đã từng quan niệm: con người là thước đo của mọi vật. Sau này, Đ.Đidơrô - một trong những đại biểu nổi tiếng của phái Bách khoa Pháp thế kỷ XVIII - cũng cho rằng: bản thân sự tồn tại của con người đã luôn xuất hiện sự tồn tại của các giá trị và con người chính là giá trị cao nhất trong những giá trị có thể có [7, tr.55].

Lúc đầu thuật ngữ “giá trị” được sử dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau (nhất là triết học), Mãi đến cuối thế kỷ XIX, giá trị học mới được tách ra khỏi triết học thành một lĩnh vực khoa học độc lập và cũng từ đây khái niệm “giá trị” được quan tâm nhiều hơn và được sử dụng một cách tương đối rộng rãi trong triết học, kinh tế học, xã hội học, tâm lý học, đạo đức học v.v..

Vì giá trị là một khái niệm rộng, bao quát nhiều lĩnh vực khác nhau, nên chúng ta rất khó để có được một định nghĩa hoàn chỉnh về giá trị. Hơn nữa, như Ph.Ăngghen nói: “Đứng về một khoa học mà nói, thì

mọi định nghĩa đều chỉ có một giá trị nhỏ thôi” [5, tr.121]. Hiện nay có rất nhiều quan niệm khác nhau về giá trị. Chúng tôi đồng ý với quan niệm coi “giá trị là cái có ý nghĩa đối với xã hội, tập thể và cá nhân, phản ánh mối quan hệ chủ thể - khách thể, được đánh giá xuất phát từ những điều kiện xã hội - lịch sử cụ thể và phụ thuộc vào trình độ phát triển nhân cách” [6, tr.2].

Giá trị không mang ý nghĩa “tự thân” mà là một “quan hệ xã hội” nhất định. Giá trị bao giờ cũng biểu hiện các quan hệ của con người với thực tại, với thế giới xung quanh. Nghĩa là, phải đặt “giá trị” trong quan hệ chủ thể - khách thể.

Trong hệ giá trị có giá trị mang tính giai cấp. Tuy nhiên, trong hệ giá trị cũng có giá trị (mà nội dung cốt lõi của nó) mang tính phổ quát toàn nhân loại (hay tính toàn cầu), mà bất cứ thời đại nào, chế độ chính trị xã hội nào cũng cần tới các giá trị đó, chẳng hạn đó là: hòa bình, tự do, quyền con người v.v..

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ chí Minh. ĐT: 0904213832. Email: transiphan@yahoo.com.

Cuộc sống con người là một tổ hợp nhiều loại giá trị khác nhau, việc sắp xếp các giá trị ấy theo một nguyên tắc nào đó được gọi là hệ giá trị. Nói cách khác, hệ giá trị “là một tổ hợp giá trị khác nhau, được sắp xếp, hệ thống lại theo những nguyên tắc nhất định, thành một tập hợp mang tính toàn vẹn, hệ thống, thực hiện các chức năng đặc thù trong việc đánh giá của con người theo những phương thức vận hành nhất định của giá trị” [2, tr.62]

Hiện nay có nhiều cách sắp xếp, phân chia hệ giá trị. Chẳng hạn, theo cách tiếp cận hệ thống, người ta sắp xếp hệ giá trị thành: (1) hệ giá trị phổ quát của nhân loại; (2) hệ giá trị của xã hội hiện đại; (3) hệ giá trị của thời kỳ quá độ; (4) hệ giá trị các thành phần theo cơ cấu xã hội; (5) hệ giá trị của nhóm. Cũng theo cách tiếp cận hệ thống này, người ta có thể sắp xếp giá trị theo lát cắt: (1) hệ giá trị phổ quát toàn nhân loại; (2) hệ giá trị khu vực (phương Đông, phương Tây); (3) hệ giá trị của hình thái kinh tế - xã hội; (4) hệ giá trị dân tộc; (5) hệ giá trị thời đại v.v..

Một cách tiếp cận khác là sắp xếp giá trị theo giá trị mục đích và giá trị công cụ. Các giá trị mục đích gồm: thế giới hòa bình; an ninh quốc gia; tự do; bình đẳng; cuộc sống đầy ý nghĩa; tình bạn chân thành v.v.. Các giá trị công cụ bao gồm: trách nhiệm; trong sạch; danh dự; lòng tin; thanh lịch hợp tác; dũng cảm [2, tr.58 - 60] v.v..

Nhưng cách sắp xếp tương đối phổ biến và được nhiều người đồng tình hơn cả là cách chia giá trị thành hai loại: giá trị vật chất và giá trị tinh thần. Căn cứ của phân chia này là: tất cả các sự vật, hiện tượng trong thế giới này dù có đa dạng, phong phú, nhiều về đến đâu đi nữa thì chúng cũng chỉ thuộc thế giới vật chất, hoặc thế giới tinh thần. Ở đây chúng tôi tiếp cận hệ giá trị theo cách phân chia phổ biến trên.

2. Xung đột hệ giá trị tinh thần

Xung đột hệ giá trị tinh thần là tình huống hoặc quá trình xã hội mà trong đó tồn tại các mâu thuẫn, những khác biệt giữa hai bên (cá nhân với cá nhân, cá nhân với xã hội hay giữa các nhóm xã hội với xã hội nói chung) trong nhận thức, trong quan niệm về sự sắp xếp thứ bậc, lựa chọn các giá trị tinh thần.

Xung đột hệ giá trị tinh thần có thể diễn ra ở các phạm vi, cấp độ khác nhau. Ở phạm vi hẹp đó là quan hệ giữa các cá nhân với cá nhân; ở phạm vi rộng đó là quan hệ giữa cá nhân với xã hội hay giữa các nhóm xã hội với xã hội nói chung. Ở cấp độ thấp đó là những mâu thuẫn, khác biệt trong nhận thức, trong việc lựa chọn những giá trị tinh thần phản ánh một cách trực tiếp, tự phát đời sống hàng ngày của các chủ thể; còn ở cấp độ cao đó là cấp độ lý luận. Ở cấp độ lý luận, xung đột hệ giá trị tinh thần phản ánh gián tiếp đời sống, nó liên quan đến niềm tin, lý tưởng, đến định hướng giá trị, đến sự phát triển của xã hội.

Ở mức độ nào đó, xung đột xã hội nói chung, xung đột giá trị tinh thần nói riêng ít nhiều đóng vai trò tích cực, góp phần làm biến đổi và phát triển xã hội. Xung đột giá trị tinh thần giúp cho người cầm quyền biết cần phải làm gì và làm thế nào để giải quyết xung đột, thúc đẩy xã hội phát triển. Tuy nhiên, xung đột xã hội, xung đột tinh thần không được kiểm soát và giải quyết một cách kịp thời sẽ mang lại những hậu quả tiêu cực cho xã hội, cả về mặt vật chất lẫn tinh thần, có nguy cơ đe dọa sự liên kết xã hội, thậm chí gây mất ổn định chính trị - xã hội.

Nguyên nhân của xung đột tinh thần có nhiều, nhưng nguyên nhân cơ bản nhất là những khác biệt, thiếu thống nhất trong nhận thức về các giá trị; đó còn là thiếu sự tương ứng, tương dung, sự cách biệt giữa sự mong đợi, kỳ vọng của cá nhân, của nhóm

người với giới hạn bởi những yếu tố và khả năng đáp ứng sự kỳ vọng đó của xã hội. Ngoài ra, những khác biệt về lợi ích vật chất, những mâu thuẫn về kinh tế cũng là một trong những nguyên nhân sâu xa của xung đột tinh thần. C.Mác và Ph.Ăngghen đã từng viết rằng: “Ngay cả những ảo tưởng hình thành trong đầu óc con người cũng là những vật thăng hoa tất yếu của quá trình đời sống vật chất của họ, một quá trình... gắn liền với những tiền đề vật chất” [3, tr.38].

Khảo sát sau đây cho ta thấy quá trình chuyển từ kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội, trong đó có đời sống tinh thần. Sự lựa chọn và sắp xếp thứ hạng các giá trị tinh thần, trong những năm gần đây ở Việt Nam đã có sự thay đổi, thậm chí “đảo lộn”. Điều đó cho thấy, xung đột hệ giá trị tinh thần ở Việt Nam là một thực tế.

Trước thời kỳ Đổi mới, định hướng giá trị của con người Việt Nam được xếp theo thứ bậc từ cao đến thấp là: ít biết tính toán hiệu quả kinh tế (69,4%); chịu đựng gian khổ, ít đòi hỏi (64,7%); kém năng động, tháo vát trong ứng xử (64,5%); hướng vào những giá trị tập thể là chính (61,2%); sống nặng về tình nghĩa (54,7%); thích bình quân chủ nghĩa (54,6%).

Trong thời kỳ Đổi mới, định hướng giá trị nhân cách con người Việt Nam được xếp theo thứ bậc từ cao đến thấp là: đòi hỏi mức tiêu dùng hàng ngày cao (83,2%); biết tính toán hiệu quả kinh tế (79,4%); chấp nhận ganh đua, cạnh tranh (74,4%); hướng vào những lợi ích cá nhân là chính (64,0%); quan hệ người - người dựa trên kinh tế (60,0%); dám chấp nhận phiêu lưu, mạo hiểm (55,7%) [2, tr.102].

Theo kết quả điều tra của nhóm tác giả thuộc Viện Khoa học xã hội và nhân văn quân sự trong cuốn *Chuẩn mực đạo đức*

con người Việt Nam hiện nay cho thấy, nền kinh tế thị trường (ngoài tác động tích cực) có những tác động tiêu cực dẫn đến xung đột giá trị tinh thần xã hội: (1) gây ra các tệ nạn tham ô, tham nhũng; (2) xô đẩy con người hướng vào các giá trị trước mắt hơn các giá trị lâu dài, giá trị tương lai (có 31,15% cho rằng hoàn toàn đúng và 37,98% cho rằng đúng nhiều hơn sai); (3) gây ra các tệ nạn xã hội (nghiện hút, cờ bạc...); (4) hướng con người vào việc coi trọng lợi ích cá nhân, lợi ích bộ phận hơn lợi ích tập thể, lợi ích toàn xã hội (có 26,70% cho rằng hoàn toàn đúng và 38,87% cho rằng đúng nhiều hơn sai); (5) gây ra xuống cấp về mặt đạo đức (có 27,29% cho rằng hoàn toàn đúng và 34,14% cho rằng đúng nhiều hơn sai); (6) làm cho con người lệ thuộc vào đồng tiền, sùng bái đồng tiền; (7) gây khó khăn cho việc điều hành các chuẩn mực đạo đức mới [9, tr.149].

Một khảo sát khác về xu hướng biến đổi lối sống của thanh niên Việt Nam hiện nay thuộc Đề tài Khoa học cấp Nhà nước mã số KX03.16/06-10 “*Thực trạng và xu hướng biến đổi lối sống của thanh niên Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế*” cho thấy: chỉ có 7,4% số người được hỏi xác định đóng góp cho đất nước là ưu tiên số 1; có tới 21% thanh niên cảm thấy thất vọng, bi quan về tương lai của mình và 25,3% cho biết họ từng trải qua trạng thái buồn chán [8, tr.289, 341]. Kết quả này chứng tỏ những gì mà một bộ phận không nhỏ giới trẻ hôm nay lựa chọn đang có những khác biệt, những xung đột rất lớn với mẫu hình con người Việt Nam mà chúng ta đang hướng tới xây dựng.

Mẫu hình này được Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9 tháng 6 năm 2014) “xác định là: xây dựng con người có thể giới quan khoa học, hướng tới chân -

thiện - mỹ. Gắn xây dựng, rèn luyện đạo đức với thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Nâng cao trí lực, bồi dưỡng tri thức cho con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, của kinh tế tri thức và xã hội học tập” [10].

3. Xây dựng hệ giá trị của con người Việt Nam hiện nay

Để khắc phục những xung đột hệ giá trị tinh thần; để xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, chúng ta phải thực hiện một hệ giải pháp liên quan đến mọi mặt của đời sống xã hội, trước mắt cần thực hiện tốt một số giải pháp sau đây:

Một là, tổng kết thực tiễn, xây dựng lý luận giá trị con người Việt Nam. Tổng kết thực tiễn, gắn hoạt động lý luận với thực tiễn sẽ góp phần nâng tầm tư duy của chúng ta trong việc giải quyết các vấn đề do cuộc sống đặt ra, trong đó có vấn đề xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước bền vững.

Hệ giá trị tinh thần mang tính kế thừa, tính lịch sử - cụ thể. Một giá trị nào đó xuất hiện thường kế thừa có chọn lọc những gì mà nhân loại đã đạt được trên cơ sở đó bổ sung, phát triển sao cho phù hợp với tình hình thực tiễn đặt ra. Truyền thống và hiện đại, quá khứ và tương lai có quan hệ biện chứng với nhau. Do đó, chúng ta cần phải tổng kết, rút ra những bài học kinh nghiệm từ quá khứ, từ những giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc để xây dựng nên những giá trị mới con người Việt Nam hôm nay.

Trong một số kỳ Đại hội và Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (kể từ Đại hội IV năm 1976 đến nay), Đảng ta đã nhiều lần đề cập đến vấn đề xây dựng con người mới, con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên cho đến nay, việc xác định hệ giá trị chung, hệ giá trị *chuẩn* của con người

Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế vẫn đang tiếp tục.

Tại Đại hội lần thứ XI, Đảng ta xác định một trong những nhiệm vụ quan trọng của lĩnh vực văn hóa - xã hội hiện nay là: “Đúc kết và xây dựng hệ giá trị chung của con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế” [1, tr.223]. Tinh thần đó một lần nữa tiếp tục được khẳng định tại Hội nghị lần thứ 9 khóa XI là: “Đúc kết và xây dựng hệ giá trị chuẩn của con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”. Chúng tôi cho rằng, việc thay thuật ngữ “hệ giá trị chung” (Văn kiện Đại hội XI) bằng thuật ngữ “hệ giá trị chuẩn” (Văn kiện Hội nghị Trung ương lần thứ 9 khóa XI) là bước phát triển về tư duy lý luận của Đảng ta, là sự cụ thể hóa nhiệm vụ xây dựng và phát triển hệ giá trị con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

Tuy chưa được sắp xếp thành hệ giá trị chung, hệ giá trị chuẩn, nhưng Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI trên cơ sở tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đã xác định những giá trị của con người Việt Nam mà chúng ta hướng tới để xây dựng, đó là: tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, có ý thức tự trọng, tự chủ, sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật; bảo vệ môi trường; đề cao trách nhiệm cá nhân đối với bản thân, gia đình và xã hội; đấu tranh phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, thấp hèn, lạc hậu; khẳng định, tôn vinh cái đúng, cái tốt đẹp, tích cực, cao thượng; nhân rộng các giá trị cao đẹp, nhân văn, có thể giới quan khoa học, hướng tới chân - thiện - mỹ v.v..

Hệ giá trị này là một khối thống nhất không thể chia cắt, làm nên cốt cách, sức mạnh con người Việt Nam trong thời kỳ

phát triển mới. Chăm lo xây dựng và phát triển con người Việt Nam có nhân cách, có lối sống đẹp, vừa có năng lực vừa có phẩm chất đạo đức hướng tới chân - thiện - mỹ được coi là một trong những quan điểm chỉ đạo cơ bản, có tính chất nhất quán, xuyên suốt của Đảng ta.

Tuy đã bao quát được phạm vi tương đối rộng lớn đời sống tinh thần xã hội, nhưng những giá trị tinh thần mang tính thời đại (như yêu tự do, yêu hòa bình, công lý, dân chủ v.v..) vẫn chưa được đề cập đến. Những giá trị này chắc sẽ được bổ sung khi hệ giá trị con người Việt Nam được xây dựng một cách hoàn chỉnh.

Hai là, tạo ra sự thống nhất, đồng thuận trong nhận thức, trong việc lựa chọn các giá trị. Sau khi đã xác định được hệ giá trị chuẩn, công việc tiếp theo là truyền bá hệ giá trị đó vào trong xã hội thông qua nhiều con đường, nhiều phương thức khác nhau, trong đó các phương tiện truyền thông đại chúng giữ một vai trò hết sức quan trọng.

Giá trị không có mục đích tự thân, giá trị muốn biến thành hiện thực thì nhất định phải được thâm nhập vào quần chúng thông qua tuyên truyền, giáo dục. Thông qua tuyên truyền, giáo dục giúp cho các chủ thể tránh được những khác biệt, tạo ra sự thống nhất, đồng thuận trong nhận thức, trong việc lựa chọn các giá trị. C.Mác và Ph.Ăngghen từng nói rằng, xưa nay, tư tưởng không thể đưa người ta vượt ra ngoài trật tự thế giới cũ được; trong bất cứ tình huống nào, tư tưởng cũng chỉ có thể đưa người ta vượt ra ngoài phạm vi tư tưởng của trật tự thế giới cũ mà thôi. “Tư tưởng căn bản không thể thực hiện được cái gì hết. Muốn thực hiện tư tưởng thì cần có những con người sử dụng lực lượng thực tiễn” [4, tr.181].

Sự thâm nhập của hệ giá trị vào con người Việt Nam phụ thuộc rất nhiều vào

truyền bá hệ giá trị đó. Các giá trị đó phải được nội tâm hóa, trở thành niềm tin, khát vọng bên trong, thậm chí trở thành triết lý sống, thành sức mạnh nội sinh để giải quyết các xung đột giá trị trong mỗi người.

Khi mà có 64,0% số người được hỏi xác định lợi ích cá nhân là chính; khi chỉ có 7,4% số người được hỏi xác định đóng góp cho đất nước là ưu tiên số 1; khi mà kinh tế thị trường xô đẩy con người vào các giá trị trước mắt hơn các giá trị lâu dài, giá trị vật chất hơn giá trị tinh thần, thì giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc nhằm khắc phục những khác biệt trong lựa chọn giá trị phải được đặt lên hàng đầu. Để đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, thì cần phải phát huy nội lực, phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần tự tôn dân tộc - những giá trị tinh thần cốt lõi, bền vững của nhân dân ta.

Khi mà tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, những tiêu cực và tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, tiếp tục diễn biến phức tạp, sự yếu kém trong quản lý, điều hành của nhiều cấp, nhiều ngành làm giảm lòng tin của một bộ phận nhân dân, đe dọa sự ổn định, phát triển đất nước, thì việc giáo dục ý thức sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật; việc đấu tranh phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, thấp hèn, lạc hậu; việc khẳng định, tôn vinh cái đúng, cái tốt đẹp, tích cực, cao thượng càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết và là một trong những giải pháp không thể thiếu được để xây dựng hệ giá trị chuẩn con người Việt Nam hiện nay.

Ba là, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của con người Việt Nam; khắc phục tàn dư tâm lý sản xuất nhỏ, truyền thống lạc hậu. Trong quá trình xây dựng hệ giá trị tinh thần con người Việt Nam không thể không chú ý tới việc phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của con người Việt

Nam; khắc phục tàn dư tâm lý sản xuất nhỏ, truyền thống lạc hậu trong một bộ phận nhân dân nước ta hiện nay.

4. Kết luận

Không ít con người Việt Nam bên cạnh những đức tính tốt đẹp, (siêng năng, cần cù, chịu thương, chịu khó, thông minh, sáng tạo và anh dũng v.v.), vẫn mang trong mình những thói quen lạc hậu (tâm lý sản xuất nhỏ, tính tự cấp, tự túc, khép kín; thu vén cá nhân, tư lợi; nếp nghĩ kinh nghiệm, tính bảo thủ, ngại thay đổi; tự do, tùy tiện; thiếu tôn trọng pháp luật v.v.). Những thói quen lạc hậu này đã và đang là quả núi đè nặng lên những người đang sống (C.Mác).

Để khắc phục những thói quen lạc hậu này, ngoài việc định hướng giá trị của xã hội ra, chủ thể phải có quyết tâm cao, ý chí vươn lên mạnh mẽ. Đây là một “cuộc chiến” nhằm chiến thắng bản thân mình, cuộc chiến này vô cùng cam go, phức tạp. Bởi lẽ, như Hồ Chí Minh nói: Đế quốc bên ngoài có thể dùng súng, dùng đạn để đánh được. Kẻ địch trong người không thể dùng lựu đạn mà ném vào được, nó vô hình, vô ảnh, không dàn ra thành trận, luôn luôn lẫn lút trong mình ta. Nó khó thấy, khó biết, nên khó tránh.

Nếu không có quyết tâm cao, không sẵn sàng vứt bỏ những quan niệm lạc hậu, ích kỷ, tham lam, vụ lợi v.v. thì chúng ta rất khó giải quyết những xung đột hệ giá trị để xây dựng hệ giá trị chuẩn con người Việt Nam trong thời kỳ mới. Vì vậy phát huy tính tích cực cá nhân và tính tích cực xã hội trong mỗi người Việt Nam, tạo mọi điều kiện tốt nhất để khắc phục những thói quen lạc hậu phải được coi là một trong những giải pháp quan trọng để xây dựng hệ giá trị chuẩn con người Việt Nam.

Chúng ta có quyền tin tưởng một cách khoa học rằng, với kinh nghiệm hơn 80

năm phấn đấu, trưởng thành, với bản lĩnh chính trị vững vàng, Đảng ta sẽ hoàn toàn có khả năng giải quyết tốt mọi xung đột giá trị để xây dựng hệ giá trị chuẩn con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đề tài KX-07-04 (1995), *Giá trị - định hướng giá trị nhân cách và giáo dục giá trị*, Hà Nội.
- [3] C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] C.Mác và Ph.Ăngghen (2002), *Toàn tập*, t.2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] C.Mác và Ph.Ăngghen (2004), *Toàn tập*, t.20, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Thái Duy Tuyên (1994), *Tìm hiểu định hướng giá trị của thanh niên Việt Nam...*, KX-07-10, Hà Nội.
- [7] *Giá trị truyền thống trước những thách thức của toàn cầu hóa* (2002), Nxb Chính trị quốc gia.
- [8] Phạm Hồng Tung (2011), *Thanh niên và lối sống của thanh niên Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [9] Viện Khoa học xã hội và nhân văn quân sự (2006), *Chuẩn mực đạo đức con người Việt Nam hiện nay*, Nxb Quân đội nhân dân.
- [10] Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9-6-2014 Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*.

